

**QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SỸ, TIẾN SỸ**

I. Mục đích

- Chuẩn hóa việc xây dựng đề án mở ngành trình độ đại học và sau đại học tại trường;
- Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Phạm vi áp dụng

Áp dụng đối với các Khoa/Viện và các phòng Đảm bảo Chất lượng, phòng Tổ chức Hành chính, phòng Quản trị Cơ sở Vật chất, phòng thiết bị vật tư, Thư viện.

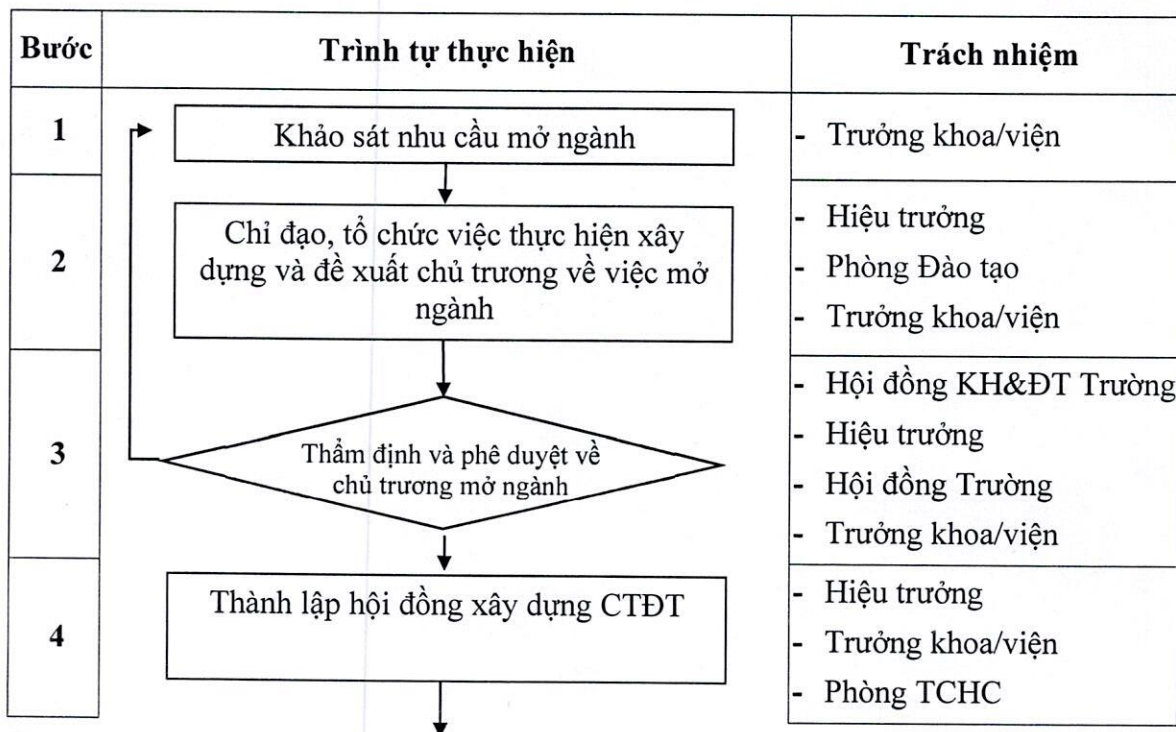
III. Tài liệu viện dẫn

Theo thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, gọi tắt là thông tư 02.

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành, gọi tắt là thông tư 17.

IV. Quy trình

1. Lưu trình



Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
5	Kiểm tra, xác nhận điều kiện mở ngành	- Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo - Phòng: TCHC, TBVT, QT CSVC, Thư viện - Hội đồng xây dựng CTĐT
6	Xây dựng đề án mở ngành	- Phòng Đào tạo - Hội đồng xây dựng CTĐT
7	Thẩm định CTĐT cấp khoa	- Hội đồng xây dựng CTĐT - Hội đồng khoa
8	Thành lập HĐ thẩm định CTĐT	- Phòng TCHC - Hội đồng xây dựng CTĐT
9	Họp thẩm định CTĐT	- Hội đồng thẩm định CTĐT - Hội đồng xây dựng CTĐT
10	Hoàn thành CTĐT	- Hiệu trưởng - Trưởng khoa/viện - Hội đồng xây dựng CTĐT
11	HĐ KH&ĐT Trường thẩm định hồ sơ mở ngành	- Hội đồng KH&ĐT Trường - Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo - Hội đồng xây dựng CTĐT
12	Hoàn tất hồ sơ mở ngành đào tạo	- Phòng Đào tạo - Hội đồng xây dựng CTĐT
13	Phê duyệt đề án và quyết định cho phép mở ngành đào tạo	- Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo
14	Báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin	- Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo - Phòng Truyền thông - Phòng TS&CTSV - Trưởng Khoa/viện

2. Quy trình chi tiết

Handwritten signature

Bước	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm
1	Khảo sát nhu cầu mở ngành - Căn cứ nhu cầu của xã hội và kế hoạch phát triển nhà trường, khoa/viện rà soát điều kiện mở ngành và đề nghị triển khai mở ngành. - Điều tra, khảo sát nhu cầu của người học và nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội đối với ngành cần mở. - Tổ chức hội thảo cấp khoa với các bên liên quan về việc xây dựng đề án mở ngành đào tạo mới, - Xem xét thông qua các điều kiện mở ngành đề xuất xin ý kiến Hiệu trưởng chủ trương mở ngành.	- Trưởng khoa/viện
2	Chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện xây dựng và đề xuất chủ trương về việc mở ngành Căn cứ vào nhu cầu mở ngành đào tạo của khoa/viện, Hiệu trưởng đề xuất chủ trương về việc mở ngành với Hội đồng KH&ĐT Trường. Đề xuất chủ trương về việc mở ngành gồm có: + Sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo; + Năng lực cơ sở đào tạo; + Mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở; + Giải pháp và lộ trình thực hiện; + Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro.	- Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo - Trưởng khoa/viện
3	Thẩm định và phê duyệt về chủ trương mở ngành - Hội đồng KH&ĐT Trường tổ chức thẩm định và có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định. - Trên cơ sở chủ trương đề xuất mở ngành đào tạo đã được Hội đồng KH&ĐT Trường tổ chức thẩm định và có kết luận, Hiệu trưởng báo cáo trình Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành. - Hội đồng trường chịu trách nhiệm về các nội dung: + Định hướng phát triển ngành đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của cơ sở đào tạo, bảo đảm phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế;	- Hội đồng KH&ĐT Trường - Hiệu trưởng - Hội đồng Trường - Trưởng khoa/viện

	+ Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả; + Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.	
4	Thành lập hội đồng xây dựng CTĐT gồm: - Đại diện đơn vị chuyên môn liên quan. - Đại diện phòng Đào tạo. - Một số giảng viên đứng ngành/chuyên ngành đào tạo. - Một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu của ngành/chuyên ngành đào tạo. - Đại diện một số doanh nghiệp/cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành/ chuyên ngành.	- Hiệu trưởng - Trưởng khoa/viện - Phòng TCHC
5	Kiểm tra, xác nhận điều kiện mở ngành: Thực hiện đúng theo thông tư 02 và các quy định khác hiện hành. Điều kiện mở ngành phải đáp ứng điều kiện chung khi mở ngành đào tạo trình độ đại học, bao gồm: 1. Về ngành đào tạo và trình độ đào tạo dự kiến mở a) Phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo bảo đảm hội nhập quốc tế; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt và công bố của các bộ, ngành, địa phương hoặc báo cáo chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo; b) Có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo (trừ trường hợp có quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ); việc đề xuất bổ sung ngành mới vào Danh mục thống kê ngành đào tạo thực hiện theo Thông tư quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học (thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022). c) Đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo quy định	- Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo - Phòng: TCHC, TBVT, QT CSVC, Thư viện - Hội đồng xây dựng CTĐT

	tại Chương II của thông tư 17, chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành (nếu có) và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. 2. Về đội ngũ giảng viên 2.1. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học - Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác (trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở là ngành ghép bởi các ngành học từ các nhóm ngành khác nhau, hoặc ngành đào tạo mang tính liên ngành được sắp xếp đồng thời vào một số nhóm ngành khác nhau, yêu cầu mỗi ngành được ghép phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. - Có ít nhất 05 tiến sĩ (kể cả 01 tiến sĩ được nêu trên) là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình, trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật trong 05 tiến sĩ này phải có tối thiểu 03 tiến sĩ với ngành học thuộc lĩnh vực Pháp luật. 2.2. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ Có ít nhất 05 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu (các ngành đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, ngành đào tạo Thể dục, thể thao, ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, phải có ít nhất 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. 2.3. Điều kiện mở ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ Có ít nhất 01 giáo sư hoặc 02 phó giáo sư và 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu (các ngành đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, ngành	
--	--	--

	đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, ngành đào tạo Thể dục, thể thao, ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, phải có ít nhất 01 giáo sư hoặc 01 phó giáo sư và 02 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. 3. Cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng theo quy định. 4. Thư viện, giáo trình đáp ứng theo quy định. 5. Hoạt động NCKH, hợp tác quốc tế đáp ứng theo quy định. Ghi chú: Nhà trường khi đạt chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học thì được tự chủ mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành phù hợp; khi đạt chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ thì được tự chủ mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ ngành phù hợp, trừ các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, đào tạo giáo viên, quốc phòng, an ninh.	
6	Xây dựng đề án mở ngành: Thực hiện đúng theo thông tư 02 Đề án mở ngành đào tạo (biểu mẫu 10) được xây dựng bao gồm các nội dung chính: 1. Thông tin cơ bản giới thiệu về cơ sở đào tạo. 2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo. 3. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo. Chương trình đào tạo thực hiện theo biểu mẫu 08. 4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo. 5. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo. 6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo. 7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý	- Phòng Đào tạo - Hội đồng xây dựng CTĐT

	rủi ro trong mở ngành đào tạo. Các minh chứng kèm theo đề án: a) Biên bản thẩm định chủ trương mở ngành đào tạo mới của Hội đồng KH&HĐ Trường; b) Nghị quyết của hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo; c) Quyết định thành lập hội đồng xây dựng CTĐT, hội đồng thẩm định CTĐT, biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định CTĐT; Quyết định ban hành chuẩn đầu ra CTĐT, Quyết định ban hành chương trình đào tạo; d) Biên bản thẩm định đề án mở ngành của hội đồng KH&ĐT trường; e) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 8 thông tư 02 gồm các thông tin theo biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 09; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp; f) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại khoản 5 Điều 8 thông tư 02, gồm các thông tin theo biểu mẫu 06, 07; g) Quyết định cho phép mở ngành đào tạo.	
7	Sau khi Hội đồng xây dựng CTĐT hoàn tất CTĐT. Trước khi tổ chức thẩm định ngoài CTĐT, khoa chủ trì tổ chức thẩm định CTĐT cấp khoa.	- Hội đồng xây dựng CTĐT - Hội đồng khoa
8	Thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT - Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành mới, các chuyên gia am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo, có năng lực xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo không là thành viên Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo;	- Phòng TCHC - Hội đồng xây dựng CTĐT

	- Hội đồng thẩm định có số thành viên là số lẻ, gồm Chủ tịch, Thư ký, tối thiểu 02 ủy viên phân biệt thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau và các ủy viên Hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động.	
9	Hợp thẩm định CTĐT: Thực hiện đúng theo thông tư 17. Yêu cầu thẩm định chương trình đào tạo: - Đánh giá được mức độ đáp ứng các quy định của chuẩn chương trình đào tạo, quy chế tổ chức đào tạo hiện hành đối với các trình độ tương ứng; các quy định liên quan khác về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành đào tạo và mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định; - Kết luận rõ một trong các nội dung sau: Hội đồng thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng thông qua chương trình đào tạo nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung hoặc Hội đồng không thông qua chương trình đào tạo và nêu lý do không thông qua.	- Hội đồng thẩm định CTĐT - Hội đồng xây dựng CTĐT
10	Hoàn thành CTĐT: - Sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Hội đồng xây dựng CTĐT tiến hành hoàn thành CTĐT theo yêu cầu. - Công bố: + Quyết định ban hành chuẩn đầu ra; + Quyết định ban hành chương trình đào tạo.	- Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo - Trưởng khoa/viện - Hội đồng xây dựng CTĐT
11	Hội đồng KH&ĐT Trường thẩm định hồ sơ mở ngành - Xem xét, đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo trên cơ sở căn cứ các quy định tại thông tư 02, quy định của cơ sở đào tạo và các quy định của pháp luật hiện hành, đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm thẩm định các điều kiện về tên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy - học trực tuyến và công tác tổ chức quản lý đối với ngành đào tạo đề xuất mở.	- Hiệu trưởng - Hội đồng KH&ĐT Trường - Hội đồng xây dựng CTĐT - Phòng Đào tạo

	- Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của hội đồng khoa học và đào tạo phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định và có kết luận cụ thể về việc cơ sở đào tạo đã có đủ điều kiện để được mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện theo quy định tại thông tư 02, quy định của cơ sở đào tạo và các quy định của pháp luật hiện hành. - Trong quá trình thẩm định, Hội đồng KH&ĐT Trường phải kiểm tra điều kiện thực tế và kiểm tra các minh chứng cụ thể trước khi kết luận, đồng thời báo cáo hiệu trưởng cơ sở đào tạo và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thẩm định. - Hội đồng KH&ĐT Trường kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo	
12	Hoàn tất hồ sơ mở ngành đào tạo: Hồ sơ mở ngành đào tạo gồm có: 1. Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo: tóm tắt quá trình xây dựng đề án, báo cáo khẳng định về việc bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định. 2. Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của thông tư 02.	- Phòng Đào tạo - Hội đồng xây dựng CTĐT
13	Phê duyệt đề án và quyết định cho phép mở ngành đào tạo - Hiệu trưởng ban hành quyết định việc mở ngành	- Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo Ghi chú: Đối với các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe, Đào tạo Giáo viên, Quốc phòng, An ninh nhà trường phải trình Đề án mở ngành lên Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét ra quyết định mở ngành.
14	Báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin 1. Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo theo quy định, cơ sở đào tạo báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp: a) Quyết định mở ngành đào tạo; b) Đề án mở ngành đào tạo;	- Hiệu trưởng - Phòng Đào tạo - Phòng TS&CTSV - Trưởng Khoa/viện - Phòng Truyền thông[PTTT1][MOU2][MOU3]

	c) Địa chỉ truy cập trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo đã công khai các nội dung liên quan đến việc mở ngành đào tạo. 2. Đối với ngành đào tạo đã mở trình độ đại học: từ năm học thứ hai (kể từ khi ban hành quyết định mở ngành đào tạo) đến khi kết thúc khóa học đầu tiên, trước ngày bắt đầu năm học mới của từng năm học, cơ sở đào tạo phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp, việc cơ sở đào tạo đã chuẩn bị đủ các điều kiện về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất để thực hiện chương trình đào tạo đối với ngành đào tạo đã mở theo kế hoạch, lộ trình đã cam kết trong đề án mở ngành của cơ sở đào tạo, gồm các nội dung theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 4 thông tư 02 để phục vụ quản lý và công tác hậu kiểm. 3. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, cơ sở đào tạo báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo về quyết định mở ngành đào tạo đã hết hiệu lực (nếu có) của cơ sở đào tạo, theo quy định tại khoản 5 Điều 12 thông tư 02 để phục vụ công tác quản lý, bao gồm các nội dung: số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành quyết định; cơ quan ban hành quyết định; tên ngành; trình độ đào tạo; lý do quyết định mở ngành hết hiệu lực. 4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản hồ sơ mở ngành đào tạo, các tài liệu liên quan tới việc mở ngành đào tạo, các minh chứng kèm theo hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm cả các minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện mở ngành đào tạo, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. 5. Cơ sở đào tạo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học như sau: a) Công khai Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo ít nhất là 45 ngày trước khi tổ chức thực hiện; b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành quyết định mở ngành đào tạo, cơ sở đào tạo phải công khai	
--	--	--

	trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo các nội dung sau: - Quyết định mở ngành đào tạo; - Những nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo đã được phê duyệt, bao gồm: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và đề cương chương trình đào tạo; danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo; danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh; địa điểm đào tạo và danh sách các địa điểm thực hành, thực tập; - Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học.	
--	---	--

V. Biểu mẫu: 11 biểu mẫu.

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu	Nội dung	Ghi chú
1.	Biểu mẫu 1	BM1	Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo	
2.	Biểu mẫu 2	BM2	Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo	
3.	Biểu mẫu 3	BM3	Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo	
4.	Biểu mẫu 4	BM4	Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện	
5.	Biểu mẫu 5	BM5	Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở	

			đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo	
6.	Biểu mẫu 6	BM6	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo	
7.	Biểu mẫu 7	BM7	Xác nhận điều kiện thực tế Thư viện	
8.	Biểu mẫu 8	BM8	Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo	
9.	Biểu mẫu 9	BM9	Chương trình Đào tạo	
10.	Biểu mẫu 10	BM10	Lý lịch khoa học Giảng viên	
11.	Biểu mẫu 11	BM11	Đề án đăng ký mở ngành đào tạo	

Người soạn thảo

ThS. Huỳnh Tôn Nghĩa

Người xem xét

TS. Quách Thanh Hải

Người phê duyệt

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BM1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Văn A 15/11/1966	0920660018 79 Việt Nam	GS, 2016	TS, Việt Nam, 2002	Nuôi trồng thủy sản	01/08/1988	X	HC158293061 873267	33	10	24	
2	Nguyễn Thị B 20/12/1971	0640710074 51 Việt Nam	PGS, 2015	TS, Hà Lan, 2009	Công nghệ chế biến thủy sản	X	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	HC893527818 012345	8	3	12	

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm.

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

BM2

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Học kỳ 1, năm thứ 2	X				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

BM3

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

BM4

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

BM5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, ki/thời gian phát hành, số trang.
- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tiêu đề bài viết*', *[trong] tên kỷ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

BM6

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần / môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần / môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập					

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

BM7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(Ký tên xác nhận)

Thủ trưởng cơ sở đào tạo
(Ký tên, đóng dấu)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

BM08

TỜ TRÌNH ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:.....; Mã số:.....

Trình độ đào tạo:.....

Kính gửi: Ban Giám hiệu nhà trường

I. Khảo sát nhu cầu

1. Nhu cầu của xã hội và kế hoạch phát triển của nhà trường về ngành cần mở.
2. Điều tra, khảo sát nhu cầu của người học và nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội đối với ngành cần mở.

II. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Mục tiêu đào tạo
2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

III. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

1. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo.
2. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo.
3. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo.
4. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo.
5. Mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở.
6. Giải pháp và lộ trình thực hiện.
7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo.

Ý KIẾN BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG KHOA

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

-

-- Lưu:...

BM9

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của Hiệu trưởng/Giám đốc)

Tên chương trình:.....

Trình độ đào tạo:.....

Ngành đào tạo:; Mã số:.....

1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung

- Mục tiêu cụ thể: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ Ngoại ngữ, Tin học,...

2. Chuẩn đầu ra**2.1. Kiến thức****2.2. Kỹ năng****2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm****3. Khối lượng kiến thức toàn khóa****4. Đối tượng tuyển sinh****5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp****6. Cách thức đánh giá****7. Nội dung chương trình**

STT/mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương				
	Học phần...			
	Học phần....			
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				
	Học phần....			
	Học phần....			
2.2. Kiến thức ngành				

	Học phần....			
	Học phần....			
2.3. Kiến thức chuyên ngành (nếu có)				
	Học phần....			
	Học phần....			

8. Hướng dẫn thực hiện:

**Thủ trưởng cơ sở đào tạo đăng ký
mở ngành đào tạo**
(Ký tên, đóng dấu)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Ngày, tháng, năm sinh: _____ Nơi sinh: _____
 Quê quán: _____ Dân tộc: _____
 Học vị cao nhất: _____ Năm, nước nhận học vị: _____
 Chức danh khoa học cao nhất: _____ Năm bổ nhiệm: _____
 Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): _____
 Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): _____
 Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: _____
 Điện thoại liên hệ: CQ: _____ NR: _____ DD: _____
 Fax: _____ Email: _____

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:.....; Nơi đào tạo:.....; Ngành học:.....; Nước đào tạo:.....; Năm tốt nghiệp:.....; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:.....

2. Sau đại học

- Thạc sỹ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....
- Tiến sỹ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ:

- | | |
|----|-----------------|
| 1. | Mức độ sử dụng: |
| 2. | Mức độ sử dụng: |

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành,	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

		thành	trường)	

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan

....., ngày tháng năm

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

BM11

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:.....; Mã số:.....

Trình độ đào tạo:.....

PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1.1 GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

- 1.1.1 Quá trình hình thành và định hướng phát triển
- 1.1.2. Hệ thống quản lý
- 1.1.3. Định hướng phát triển của trường đến năm và tầm nhìn đến
- 1.1.4. Các kết quả đào tạo
- 1.1.4. Giới thiệu về Khoa mở ngành

1.2 SỰ CẦN THIẾT VỀ VIỆC MỞ NGÀNH

- 1.2.1 Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo
- 1.2.2. Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng quốc gia

PHẦN 2. TÓM TẮT ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU

2.2. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN, GIÁO TRÌNH

- 2.2.1. Thiết bị phục vụ đào tạo
- 2.2.2. Thư viện, giáo trình

2.3. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- 2.3.1 Các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện
- 2.3.2 Các công trình đã công bố của cán bộ cơ hữu

2.4. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

3.1 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- 3.1.1. Thông tin chung về ngành đăng kí đào tạo
- 3.1.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo
- 3.1.3. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo
- 3.1.4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

- 3.1.5. Khối lượng kiến thức toàn khóa
- 3.1.6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức
- 3.1.7. Nội dung chương trình

3.2. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

- 3.2.1. Đối tượng tuyển sinh
- 3.2.2. Dự kiến qui mô tuyển sinh
- 3.2.3. Kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo

PHẦN 4. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

- 4.1. ĐỊA CHỈ WEBSITE
- 4.2. ĐỀ NGHỊ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
- 4.3. CAM KẾT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
- 4.4. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG VÀ XỬ LÝ RỦI RO

Nơi nhận:

-

- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)